

Số:...../QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Ban quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước, khai thác nước dưới đất phục vụ cấp nước cho nhân dân xã Phước Thuận; thôn Huỳnh Mai, xã Phước Nghĩa; thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn và các khu vực lân cận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước dưới đất số 77/GP-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh cấp cho Ban quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Ban quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 915/TTr-STNMT ngày 28/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Ban quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước (có địa chỉ tại số 459 đường Nguyễn Huệ, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước; mã số thuế: 4100809070) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 77/GP-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: các giếng khoan G1, G2, G3 tại thôn Huỳnh Mai, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: cấp nước cho nhân dân xã Phước Thuận; thôn Huỳnh Mai, xã Phước Nghĩa; thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn và các khu vực lân cận.

3. Lưu lượng khai thác của công trình

a) Giai đoạn 1: từ ngày 01/9/2017 đến hết ngày 28/12/2017 khai thác với lưu lượng 1.400 m³/ngày đêm, trong đó:

- Mục đích sử dụng nước không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là 1.390 m³/ngày đêm (chiếm 99,3%)

- Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho kinh doanh, dịch vụ: 10 m³/ngày đêm (chiếm 0,7%).

b) Giai đoạn 2: từ ngày 29/12/2017 đến hết ngày 29/12/2027 khai thác với lưu lượng 1.400 m³/ngày đêm, trong đó:

- Mục đích sử dụng nước không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là 1.390 m³/ngày đêm (chiếm 99,3%)

- Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho kinh doanh, dịch vụ: 10 m³/ngày đêm (chiếm 0,7%).

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nước thiên nhiên dùng cho sản xuất kinh doanh nước sạch, V202 – nước dưới đất) là 3.800 đồng/m³.

5. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp (từ năm 2017 đến năm 2027) là: 4.010.000 đồng (bốn triệu, mười nghìn đồng).

6. Phương án nộp tiền: nộp 01 lần.

7. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo Thông báo của Cục thuế tỉnh.

Điều 2.

1. Ban quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước có trách nhiệm nộp tiền đúng theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này khi có thông báo của Cục Thuế tỉnh và gửi bản sao biên lai nộp tiền đến Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý; đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Ban quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước có nhu cầu điều chỉnh việc tăng, giảm số lần nộp, số tiền phải nộp cho mỗi lần nộp thì phải có văn bản gửi Cục Thuế tỉnh.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và gửi đến Ban quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Tuy Phước; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Trưởng ban Ban quản lý Nước sạch và Vệ sinh môi

trường huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị liên quan và chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh: Trần Châu;
- Lưu: VT, K4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu